**Số: 5922275**

| | Kia K3 1.6 Luxury | Mazda3 1.5L Deluxe (Nâng cấp) |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **584.000.000đ** | **599.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 4640 x 1800 x 1450 | 4660 x 1795 x 1440 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2700 | 2725 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5300 | 5300 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 150 | 145 |
| Khối lượng không tải (kg) | n/a | 1330 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | n/a | 1780 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 520 | 450 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 50 | 51 |
| Số chỗ ngồi | 5 | 5 |
| Nguồn gốc | SX-LR trong nước | SX-LR trong nước |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | 1.6 MPI GAMMA | Skyactiv-G 1.5L |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1591 | 1496 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 126 / 6300 | 110 / 6000 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 155 / 4850 | 146 / 3500 |
| Hộp số | 6AT | 6AT |
| Hệ thống dẫn động | Cầu trước (FWD) | Cầu trước (FWD) |
| Hệ thống treo trước | Mc Pherson | Độc lập Mc Pherson |
| Hệ thống treo sau | Thanh xoắn | Thanh xoắn |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 225/45 R17 | 205/60 R16 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 8.46 | 8.15 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.67 | 5.16 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 6.68 | 6.25 |
| Chế độ lái | Eco/Comfort/Sport/Smart | Normal/Sport |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | Halogen | LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | ● |
| Đèn ban ngày LED | ● | Halogen |
| Đèn sương mù | LED | |
| Cụm đèn sau | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | ● |
| Cửa sổ trời | ● | |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | ● | ● |
| Chất liệu ghế | Da | Da |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | ● | ● |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | ● |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | LCD 3.5'' | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm | 8'' | 8.8 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● | ● |

| | | |
|---|---|---|
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | Chỉnh cơ |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 2 | |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | ● | |
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |
| Khởi động nút bấm | ● | ● |
| Khởi động từ xa | ● | |
| Hệ thống âm thanh | 6 Loa | 8 loa |
| **AN TOÀN:** | | |
| Số túi khí | 2 | 7 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | ● |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | ● | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Sau | |
| Hệ thống điều khiển hành trình | ● | ● |
| Camera lùi | ● | ● |